

Số: *13* /CT-BCT

Hà Nội, ngày *17* tháng 8 năm 2012

CHỈ THỊ

**Về việc thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn
cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển; tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2012 và số 26/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương yêu cầu các đơn vị trực thuộc Bộ, các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty, Công ty, các Sở Công Thương khẩn trương tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng sau đây:

1. Những nhiệm vụ cần làm ngay

1.1. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Sở Công Thương

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các Chỉ đạo của Đảng và Nhà nước tại các văn bản:

- Kết luận số 02-KL/TW ngày 16 tháng 3 năm 2011 của Bộ Chính trị về tình hình kinh tế xã hội năm 2011;

- Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội;

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

- Nghị quyết số 29/2012/QH 13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân;

Các Nghị quyết phiên họp thường kỳ hàng tháng của Chính phủ, các Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ...

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp giảm lượng hàng tồn kho, tiếp cận vốn ngân hàng để đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì tăng trưởng và phát triển

- Tổng cục Năng lượng, Cục Hóa chất, Vụ Công nghiệp nặng, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Kế hoạch, các Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thúc đẩy, tìm các biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác đã được phê duyệt nhằm góp phần tăng tiêu thụ các sản phẩm như: vật liệu xây dựng, xi măng, sắt thép, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện... ; tạo mọi điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn, đề xuất các biện pháp giúp doanh nghiệp giải quyết hàng tồn kho. Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng sản phẩm của nhau nhất là đối với những sản phẩm của doanh nghiệp này là nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp khác. Cung cấp thông tin rộng rãi cho các phương tiện thông tin đại chúng để đăng tải, giới thiệu về các công trình, dự án, nhu cầu về hàng hóa là máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, hàng tiêu dùng thiết yếu và quảng cáo bán sản phẩm nhằm góp phần thực hiện thiết thực và hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

- Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ, các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp và các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng các hàng rào kỹ thuật đối với những hàng hoá trong nước sản xuất đã đáp ứng được nhu cầu về khối lượng, chất lượng và giá cả theo nguyên tắc không trái với các cam kết quốc tế, hỗ trợ hàng hóa sản xuất trong nước cạnh tranh được với hàng nhập khẩu; tiếp tục đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm etanol nhiên liệu;

- Tổng cục Năng lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án đã có quyết định đầu tư và đang triển khai thực hiện đầu tư, các dự án trong ngành điện đã được ký kết, thúc đẩy tiến độ đàm phán đối với các dự án khác. Kết thúc việc đàm phán về cam kết bảo lãnh của Chính phủ đối với Dự án lọc hoá dầu Nghi Sơn để chuẩn bị khởi công xây dựng nhà máy; đề xuất các biện pháp thu xếp vốn cho các công trình điện cấp bách cung cấp điện cho miền Nam. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cơ chế đặc thù để đảm bảo tiến độ thực hiện đầu tư các dự án điện trong Tổng sơ đồ điện VII;

- Cục Điều tiết điện lực chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị có liên quan đề xuất và thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đầu tư thủy điện nhỏ thông qua việc điều chỉnh tăng giá mua điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam; thống nhất tính toán để thanh toán tiền cho sản lượng điện đã phát lên lưới điện quốc gia trước khi hợp đồng mua bán điện được ký của Nhà máy DAP Đình Vũ và Nhà máy Đạm than Ninh Bình thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và xem xét nâng giá mua điện cho ba đơn vị thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cùng hai nhà máy điện Na Dương, Cao Ngạn thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã phát điện bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Vụ Tài chính khẩn trương phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tiến hành đánh giá lại tài sản của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại công ty mẹ

và các đơn vị trực thuộc, làm thủ tục tăng vốn điều lệ của công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc theo quy định tại Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ;

- Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung giải quyết khẩn trương các vướng mắc nhằm đưa vào vận hành ổn định các dự án DAP Hải Phòng, Đạm than Ninh Bình, thúc đẩy các dự án đang triển khai như DAP số 2 Lào Cai, Mở rộng Đạm Hà Bắc,...

- Vụ Công nghiệp nặng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tích cực tháo gỡ khó khăn cho Dự án Gang thép Thái Nguyên mở rộng giai đoạn 2, Nhà máy gang thép Lào Cai về những công việc có liên quan như: Trình Chính phủ cho phép điều chỉnh Tổng mức đầu tư, làm việc với các Ngân hàng cho vay bổ sung vốn tăng thêm của dự án; thảo công thư cho Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, có ý kiến với Tổng thầu MCC, nhà thầu phụ... để đẩy nhanh tiến độ dự án, liên hệ với địa phương về hỗ trợ giải phóng mặt bằng, miễn thuế nhập khẩu xe ô tô chuyên dùng cho dự án, đưa mẫu quặng sắt Quý Xa ra nước ngoài để phân tích, làm cơ sở cho việc thiết kế công nghệ sản xuất thép, đôn đốc việc hoàn thiện và chạy thử có tải Nhà máy alumin Tân Rai ...; hoàn chỉnh Quy chế do Bộ Công Thương ban hành về phối hợp thăm dò, khai thác và chế biến quặng apatit theo hướng quản lý tập trung, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm, ưu tiên quặng apatit cho sản xuất phân bón để đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp, giảm nhập khẩu; hoàn chỉnh và trình Bộ phê duyệt Quy hoạch hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép; tiếp tục triển khai việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ; đề xuất giải pháp kích cầu, tìm kiếm đơn hàng cho ngành cơ khí; khẩn trương xây dựng cơ chế thực hiện thí điểm thiết kế, chế tạo thiết bị trong nước cho các nhà máy nhiệt điện theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng các ưu đãi đối với dự án giai đoạn 2 của Sam sung tại Bắc Ninh...;

- Vụ Công nghiệp nhẹ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu đề xuất với Ngân hàng Nhà nước trong việc tìm kiếm nguồn tài trợ trung và dài hạn (trong vòng 3 -5 năm) cho một số doanh nghiệp trong ngành dệt may, da giày, chế biến gỗ để mua lại máy móc thiết bị tiên tiến của một số nước do khủng hoảng kinh tế nên không tiếp tục sản xuất và bán với giá rẻ để doanh nghiệp đầu tư hiện đại hoá sản xuất; nghiên cứu hình thành khu công nghiệp hỗ trợ trong ngành dệt may, da giày, thí điểm sản xuất thử một số nguyên phụ liệu, nếu thành công sẽ nhân rộng điển hình;

- Cục Công nghiệp địa phương chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc các Bộ, ngành và các địa phương thúc đẩy giải ngân nguồn vốn hỗ trợ phát triển công nghiệp địa phương theo chương trình khuyến công quốc gia, vốn hỗ trợ có mục tiêu đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp từ ngân sách trung ương đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả và đúng quy định.

- Các Sở Công Thương theo dõi sát các dự án đầu tư cho sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn, tổng hợp, đề xuất những vướng mắc của các doanh nghiệp kiến nghị Bộ Công Thương giải quyết; tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc giải quyết các khó khăn của các nhà đầu tư như vấn đề giải phóng mặt bằng, vấn đề thủ tục đầu tư... nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư cho sản xuất và kinh doanh trên địa bàn.

c) Đẩy mạnh xuất khẩu, khai thông thị trường, vận động các cơ sở sản xuất và các tầng lớp nhân dân hạn chế nhập khẩu và sử dụng hàng tiêu dùng, tăng cường sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị thuộc các Bộ, ngành, địa phương và các Hiệp hội ngành hàng khẩn trương làm thủ tục trình duyệt các Đề án xúc tiến thương mại quốc gia sử dụng kinh phí được bổ sung, trong đó cần lưu ý việc xem xét và trình lãnh đạo Bộ về cơ chế đặc thù trong bối cảnh khó khăn hiện nay để các Hiệp hội ngành hàng và địa phương có thể triển khai các Đề án này trong năm 2012; chú trọng mở rộng thị trường ở các nước đang phát triển, các thị trường tiềm năng và thị trường mới nổi, đề xuất chính sách hỗ trợ kịp thời để tạo chỗ đứng cho hàng xuất khẩu của Việt Nam. Chủ động tổ chức các hoạt động giao thương trực tuyến để tăng cường việc tiếp xúc giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài, giúp giảm chi phí giao dịch; tăng cường hoạt động quảng bá và bảo hộ thương hiệu hàng xuất khẩu của Việt Nam tại nước ngoài;

- Văn phòng Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, Vụ Chính sách thương mại đa biên chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh hơn nữa công tác phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp phương thức tiếp cận với các thị trường mới, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt được cơ hội tận dụng triệt để ưu đãi trong giao thương với các đối tác thông qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết;

- Các Vụ Thị trường ngoài nước tổ chức hiệu quả, đồng bộ công tác thông tin, dự báo, bám sát tình hình thị trường; chỉ đạo các tham tán thương mại tại nước ngoài, đặc biệt là tại các thị trường trọng điểm kịp thời nắm bắt các thay đổi về chính sách, cơ chế quản lý nhập khẩu, kiểm soát chất lượng hoặc những thông tin bất lợi đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam tại các thị trường để kịp thời thông báo cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, Hiệp hội, tạo điều kiện chủ động phối hợp, ngăn ngừa, giải quyết sớm các vụ việc phát sinh. Thúc đẩy việc trao đổi và ký kết các thỏa thuận cấp chính phủ/cấp bộ về việc xuất khẩu các mặt hàng như gạo, nông sản...;

- Vụ Thị trường Châu Phi, Tây Á và Nam Á chủ động triển khai và phối hợp với các cơ quan liên quan về việc thúc đẩy để chấp nhận việc xuất khẩu trả

nợ Irắc thay cho Chính phủ đối với mặt hàng giấy và một số mặt hàng khác mà phía Irắc có nhu cầu như sữa, chè, văn phòng phẩm, gạo, cao su,...

- Vụ Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp với các đơn vị của Bộ Tài chính triển khai có hiệu quả Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước nhằm góp phần hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận với nguồn vốn tín dụng xuất khẩu, đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận vốn; đẩy mạnh hơn nữa hoạt động bảo hiểm tín dụng xuất khẩu nhằm bảo hiểm rủi ro cho doanh nghiệp xuất khẩu. Đánh giá hiệu quả của Quyết định số 2011/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện thí điểm bảo hiểm tín dụng xuất khẩu kể từ khi triển khai để đề xuất những điều chỉnh, bổ sung phù hợp, nếu cần thiết; kiến nghị điều chỉnh linh hoạt thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đánh giá chính sách điều hành xuất nhập khẩu trong thời gian qua, nghiên cứu đề xuất cụ thể từng mặt hàng, nhóm hàng cần điều chỉnh thuế xuất khẩu, nhập khẩu phù hợp với tình hình hiện nay; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc điều hành linh hoạt sản xuất, xuất nhập khẩu các mặt hàng đường, muối; trong việc thu mua tạm trữ nông sản cho nông dân; tiếp tục các giải pháp phù hợp cam kết quốc tế nhằm hạn chế nhập khẩu những mặt hàng tiêu dùng không thiết yếu; nghiên cứu đề xuất với Bộ Tài chính điều chỉnh linh hoạt chính sách thuế của những hàng hoá trong danh mục Việt Nam đã sản xuất được;

- Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh việc ứng dụng thương mại điện tử, nghiên cứu hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá sản phẩm; kết nối doanh nghiệp, thiết lập kênh bán hàng trực tuyến tại thị trường trong nước và nước ngoài; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của quốc gia;

- Cục Quản lý cạnh tranh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục đề xuất các biện pháp phù hợp liên quan đến vụ kiện tôm tại WTO mà Việt Nam có thể chấp nhận được; cảnh báo sớm nguy cơ hàng xuất khẩu của Việt Nam bị kiện chống phá giá, chống trợ cấp, tự vệ để chủ động đối phó, ngăn chặn;

- Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các Vụ Thị trường ngoài nước và các đơn vị có liên quan cập nhật và cung cấp rộng rãi cho các doanh nghiệp thông tin về các đại diện thương mại Việt Nam tại các thị trường để doanh nghiệp thuận lợi trong việc chủ động liên hệ.

d) Phát triển thị trường trong nước, kích thích tiêu thụ hàng hoá và thúc đẩy sản xuất

- Vụ Thị trường trong nước chủ trì phối hợp với Vụ Thương mại miền núi và các đơn vị có liên quan tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường để kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, giá cả; tránh hiện tượng gián đoạn nguồn cung, tăng giá bất hợp lý ở một số hàng hóa, nhất là hàng nông sản - thực phẩm do tình trạng tồn kho cao kéo dài, khó tiêu thụ hoặc tồn đọng, giá bán thấp hơn giá thành dẫn đến cắt giảm sản lượng, thu hẹp sản xuất ở chu kỳ sau; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các Sở Công Thương xây dựng cơ chế để thống nhất chỉ đạo và triển khai Chương trình dự trữ hàng hóa bình ổn giá cho các địa phương, góp phần xây dựng chuỗi cung ứng hàng hóa ổn định từ sản xuất - chế biến - dự trữ - phân phối - tiêu thụ; chủ trì, phối hợp với Vụ Thương mại miền núi tập trung cho công tác xúc tiến thương mại thị trường trong nước và thị trường miền núi, hải đảo nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ sản phẩm nội địa, qua đó thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” như tổ chức các hội chợ, triển lãm, các chương trình khuyến mại hàng Việt Nam..., đặc biệt là các chương trình bán hàng Việt Nam về khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu công nghiệp; tổ chức hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam, nhất là tới thị trường nông thôn, sang các nước có chung biên giới trên đất liền thông qua các chính sách, hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp nhằm tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp và của hàng hóa Việt Nam. Góp phần giúp các doanh nghiệp xây dựng các kênh phân phối hàng hóa Việt Nam ở nông thôn, từ hệ thống cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu biên giới vào thị trường nội địa các nước láng giềng theo hướng bền vững; tổng kết và nhân rộng mô hình tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án “Đổi mới phương thức tổ chức kinh doanh nông sản nhằm mục đích phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả bền vững”; chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan khẩn trương tổ chức lễ ký thoả thuận giữa các Tập đoàn, Tổng công ty, công ty trong việc sử dụng sản phẩm của nhau;

- Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên điều chỉnh, bổ sung và cập nhật trên website của Bộ Công Thương về Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm trong nước đã sản xuất được, ban hành theo Quyết định 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 và các Quyết định bổ sung khác của Bộ Công Thương làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các doanh nghiệp khuyến khích sử dụng hàng hoá sản xuất trong nước, trong công tác đấu thầu dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước, giúp các doanh nghiệp trong nước tiêu thụ sản phẩm, giảm tồn kho; nghiên cứu báo cáo Bộ đề trình Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành văn bản về việc khuyến khích các cơ quan nhà nước, các Tập đoàn, tổng công ty, công ty và các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế sử dụng hàng tiêu dùng, thiết bị máy móc, nguyên, nhiên vật liệu Việt Nam đã sản xuất được.

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì, phối hợp với Vụ Thị trường trong nước, Vụ Kế hoạch và các đơn vị có liên quan nghiên cứu hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm trong Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được nhằm mở rộng thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

đ) Đẩy mạnh hoạt động quản lý thị trường, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, tạo cơ hội cho phát triển hàng hoá Việt Nam trên thị trường nội địa.

Cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan thắt chặt công tác quản lý, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, có giải pháp xử lý kịp thời các hiện tượng phát sinh trên thị trường, đặc biệt tại các điểm nóng, vùng giáp biên, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm tạo cơ hội phát triển hàng hoá của Việt Nam trên thị trường nội địa; có biện pháp kiểm tra, ngăn chặn các hành vi lợi dụng chính sách kích cầu để trà trộn hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm vào tiêu thụ tại các Hội chợ tiêu dùng, các chương trình xúc tiến thương mại đưa hàng về nông thôn, vùng sâu, vùng xa; xây dựng và báo cáo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020; chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các Sở Công Thương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn về quản lý thị trường cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý thị trường trên cả nước nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý thị trường trong tình hình mới.

Có chỉ đạo để chấm dứt ngay việc tùy tiện kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông các hàng hóa do các doanh nghiệp trong nước sản xuất đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

e) Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu

Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với các Sở Công Thương, các đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc Quyết định số 946/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2012 về Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá quy định, thủ tục hành chính năm 2012 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương và Quyết định số 2100/QĐ-BCT ngày 25 tháng 4 năm 2012 về Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012 thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công Thương để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc huỷ bỏ quy định thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, gây cản trở cho người dân và doanh nghiệp, bảo đảm đơn giản hóa thủ tục hành chính và các quy định có liên quan tương ứng với cắt giảm ít nhất 30% chi phí tuân thủ thủ tục

hành chính; phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan đẩy mạnh việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 vào việc giải quyết các thủ tục hành chính; đồng thời, sử dụng thống nhất biểu mẫu điện tử trong giao dịch nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện. Tăng cường tính thống nhất và liên thông giữa các Trang thông tin điện tử của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân và tổ chức qua Trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương và đường dây nóng. Kịp thời phản hồi những khó khăn vướng mắc của người dân và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính của các đơn vị; đồng thời, mở rộng đối thoại, khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về việc thực hiện thủ tục hành chính để kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

- Đẩy mạnh việc công bố, công khai thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính cần đảm bảo tính khoa học, rõ ràng để cá nhân, tổ chức dễ tra cứu và thực hiện;

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Bộ Công Thương với các Bộ, ngành liên quan; thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia; giảm chi phí hải quan và rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa cho doanh nghiệp;

- Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan xem xét, đề xuất việc tiếp tục phân cấp quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực, hoạt động cụ thể cho các Sở Công Thương để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước chung của Bộ và của Ngành Công Thương, hỗ trợ tốt hơn cho các địa phương và doanh nghiệp trong các hoạt động phát triển sản xuất và thương mại.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

- Các cơ quan thông tin, báo chí và các đơn vị thuộc Bộ tăng cường phối hợp thực hiện việc nắm bắt thông tin từ các địa phương, hiệp hội ngành hàng để chủ động xử lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất; theo dõi sát biến động của thị trường thế giới để có các biện pháp hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp xuất khẩu; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm động viên mọi lực lượng tham gia tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm năng lượng, tiêu thụ sản phẩm và chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp. Tuyên truyền thực hiện việc hạn chế nhập khẩu mặt hàng không thiết yếu, hàng tiêu dùng xa xỉ, góp phần kiềm chế nhập siêu;

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu, rộng hơn nữa về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, để doanh nghiệp và

người dân ủng hộ cuộc vận động, nói không với những hàng hoá nhập khẩu mà trong nước đã sản xuất được.

1.2. Đối với các doanh nghiệp

Cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ ngành, các doanh nghiệp cần chủ động tích cực tìm mọi biện pháp để ổn định sản xuất, tiến tới phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Để đạt được mục tiêu đó, các doanh nghiệp cần chú trọng một số vấn đề sau:

a) Tổ chức sản xuất

- Trước mắt, để tự tháo gỡ khó khăn, các doanh nghiệp sản xuất cần kiểm soát chặt chẽ việc tính toán các yếu tố đầu vào, tiết giảm chi phí, đặc biệt là điện, nước, than, xăng dầu, chi phí vận tải, quản lý... khơi thông đầu ra cho hàng hóa bằng cách củng cố hệ thống phân phối để sản phẩm hàng hóa từ nhà sản xuất đến tay người tiêu dùng ở mức giá thấp nhất;

- Chủ động phối hợp với các Hiệp hội ngành hàng trong việc xây dựng và kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm bảo vệ sản xuất trong nước, hạn chế nhập khẩu hàng kém chất lượng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng, đến môi trường;

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, cần tìm biện pháp thích hợp cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động của doanh nghiệp thông qua kế hoạch hàng năm để huy động hợp lý các nguồn vốn, không để mất cân đối giữa kế hoạch kinh doanh và huy động nguồn vốn phục vụ kinh doanh.

b) Về tài chính

- Về chính sách huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp cần thay đổi phương thức huy động theo hướng đa dạng hoá việc huy động các nguồn vốn (bên cạnh nguồn vốn nhà nước, cần tính toán khả năng thu xếp, huy động vốn từ các nguồn lực khác ngoài xã hội thông qua việc phát hành trái phiếu công ty, nguồn bán cổ phần...);

- Chính sách đầu tư cần phải có trọng tâm, trọng điểm: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm và 5 năm đã được phê duyệt, cần tập trung đầu tư nguồn vốn vào các dự án trọng điểm, nhằm đưa dự án đi vào hoạt động trong thời gian sớm nhất, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực, tăng chi phí đầu tư. Để thực hiện được nội dung nêu trên, công tác lập dự án và thu xếp nguồn vốn để thực hiện có ý nghĩa hết sức quan trọng, chỉ khởi công các công trình đã đảm bảo đủ các điều kiện như mặt bằng, nguồn vốn đầu tư, nguồn nhân lực để triển khai...

c) Về thị trường

- Tích cực tìm kiếm, mở rộng, tái cấu trúc thị trường (cả trong và ngoài nước); tăng cường quảng bá sản phẩm để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm tồn kho;

- Tăng cường hoạt động khuyến mãi, có thể giảm giá bán hàng tồn kho một cách hợp lý để thu hồi vốn, tận dụng thời cơ thuận lợi để sử dụng vốn và vật tư, nguyên liệu đầu vào nhằm duy trì và từng bước mở rộng chu kỳ sản xuất, kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo...

2. Những nhiệm vụ dài hạn

- Thực hiện các giải pháp chuyển dịch cơ cấu và tái cấu trúc nền kinh tế, trước hết là điều chỉnh cơ cấu đầu tư, bao gồm cơ cấu đầu tư của từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp trong ngành, theo hướng giảm dần đầu tư từ ngân sách, đẩy mạnh xã hội hóa nguồn vốn;

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các công trình, dự án đã được soát xét nhằm tập trung vốn để hoàn thành sớm đưa vào hoạt động, nhất là các công trình nguồn điện, lưới điện, các dự án tăng cường năng lực sản xuất hàng xuất khẩu, tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động... ưu tiên tập trung đầu tư phát triển các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước; làm tham mưu đề xuất với Chính phủ sửa đổi và ban hành mới các văn bản pháp luật có liên quan để xác định rõ cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước; có chế tài đủ mạnh, rõ ràng, minh bạch để quản lý, giám sát có hiệu quả việc sử dụng vốn và tài sản tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đảm bảo khu vực doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt vai trò của mình trong nền kinh tế, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội tương xứng với nguồn lực hiện có;

- Vụ Kế hoạch, Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách công nghiệp và Viện Nghiên cứu thương mại chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển công nghiệp; nghiên cứu xây dựng chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; rà soát các quy hoạch ngành công nghiệp theo hướng mở để thu hút các nhà đầu tư tham gia và các dự án công nghiệp lớn như nguồn điện, khai thác gắn với chế biến sâu khoáng sản... Thu hút mạnh mẽ mọi nguồn lực trong và ngoài nước vào phát triển công nghiệp và thương mại; kiến nghị Nhà nước có chính sách thu hút nước ngoài đầu tư sản xuất các sản phẩm quan trọng mà các thành phần kinh tế khác không có khả năng đầu tư hoặc không muốn đầu tư, như những dự án khai thác quặng sắt gắn với luyện thép, lọc hoá dầu, cơ khí chế tạo, hoá chất cơ bản, hoá dược,...

- Các doanh nghiệp cần chủ động thực hiện các giải pháp kêu gọi đầu tư đối với các dự án của mình. Tiếp tục thực hiện các chủ trương về mở rộng phân cấp, xác định rõ quyền và trách nhiệm của các chủ thể tham gia thực hiện dự án để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

- Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai việc phát triển nguồn nhân lực cao cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của các

ngành sản xuất công nghiệp. Các trường đào tạo thuộc Bộ khẩn trương đổi mới, điều chỉnh kế hoạch đào tạo, tập trung đào tạo những ngành nghề phù hợp với nhu cầu của xã hội;

- Vụ Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung vào việc xây dựng chiến lược xuất khẩu và xây dựng thương hiệu cho một số ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam;

- Cục Xúc tiến thương mại chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường và tiếp tục đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại, có giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực, có lợi thế, có thị trường và có khả năng cạnh tranh; tăng cường kiểm định chất lượng hàng xuất khẩu... đồng thời có các giải pháp linh hoạt nhằm tranh thủ cơ hội tăng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng và thị trường đang có triển vọng phục hồi;

- Vụ Thị trường trong nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai các chính sách, giải pháp nhằm thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 27/2007/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2007; Đề án Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010- 2015 và định hướng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010; nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp nhằm phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo tinh thần của Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành TW Đảng khóa XI; tập trung phát triển thị trường trong nước, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho; củng cố và phát triển hệ thống phân phối, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; tập trung đầu tư nâng cao công tác thông tin, dự báo về sản xuất, thị trường và các điều kiện thương mại làm cơ sở cho việc chỉ đạo phát triển sản xuất, xuất khẩu; nghiên cứu, đánh giá khó khăn của từng mặt hàng, từng thị trường để có biện pháp hợp lý tháo gỡ khó khăn cho từng đối tượng; sớm phát hiện và có biện pháp vượt qua các rào cản kỹ thuật;

- Tổng cục Năng lượng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tính toán nhu cầu điện gắn liền với tái cơ cấu nền kinh tế và chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012, trong đó có các chỉ tiêu giai đoạn đến năm 2015 giảm việc tiêu hao năng lượng để sản xuất ra một đơn vị GDP từ 2,5-3%/năm, tăng dần tỉ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu sử dụng năng lượng từ 3% hiện nay lên thành 4% vào năm 2015 và 5% vào năm 2020; xây dựng và phê duyệt chỉ tiêu tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm làm cơ sở cho việc cấp phép đầu tư xây dựng các dự án công nghiệp, đảm bảo đầu tư công nghệ sạch;

- Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước

trình Chính phủ phê duyệt làm cơ sở giao nhiệm vụ và đánh giá hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

3. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Thứ trưởng phụ trách từng lĩnh vực giúp Bộ trưởng chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động thuộc nhiệm vụ của các Cục, Vụ, Sở Công Thương nêu trong Chỉ thị này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra trong Chỉ thị, khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp và định kỳ trước ngày 25 hàng tháng gửi báo cáo tình hình thực hiện và những khó khăn vướng mắc về các đơn vị chủ trì để tổng hợp; tăng cường phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ trong những nhiệm vụ có liên quan.

3. Giao Vụ Kế hoạch làm đầu mối kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Đề án báo cáo Lãnh đạo Bộ trong giao ban hàng tháng.

4. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp thuộc Bộ, các Sở Công Thương thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

5. Mức độ hoàn thành các nhiệm vụ nêu trong Chỉ thị này là một căn cứ để xem xét, đánh giá các tổ chức và các cá nhân có liên quan trong việc kiểm điểm và trong công tác thi đua khen thưởng./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ,
- các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
- cơ quan thuộc Chính phủ (để phối hợp);
- Đảng ủy khối cơ quan Trung ương;
- Đảng ủy khối Doanh nghiệp Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh,
- thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty
- Doanh nghiệp trực thuộc Bộ;
- Các Sở Công Thương;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn Công Thương Việt Nam;
- Các Đảng ủy khối CN, TM
- tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh;
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, KH (2b);

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng